TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

2. Ông **Hồ Phi Công**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 840/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày:

Trên cơ sở tự nguyên tìm hiểu chị và anh Phạm Xuân T sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại xã Ủ nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Phạm Xuân T hay chửi mắng, xúc phạm chị, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị không còn tình cảm với anh Phạm Xuân T, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Xuân T có 02 người con chung là cháu Phạm Hoài N sinh ngày 07/6/2011 và cháu Phạm Hữu N1 sinh ngày 27/12/2019. Khi nộp đơn khởi kiện, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, hiện nay các con đang sống cùng anh Phạm Xuân T, quá trình các cháu chung sống với anh T thì chị D thấy ông bà nội thương yêu các cháu, ngoài ra các cháu sống với ông bà từ nhỏ nên khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 người con chung cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Mỹ D về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Theo anh, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh hay làm cho vợ buồn, anh đã biết lỗi của mình, mong chị Trần Thị Mỹ D cho anh cơ hội để khắc phục, sửa chữa. Do anh còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Mỹ D. Trường hợp, chị D cương quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Hiện nay, hai con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Phạm Hoài N sinh ngày 07/6/2011 và cháu Phạm Hữu N1 sinh ngày 27/12/2019. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Xuân T; về con chung: Giao 02 người con chung là cháu Phạm Hoài N sinh ngày 07/6/2011 và cháu Phạm Hữu N1 sinh ngày 27/12/2019 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng theo sự thỏa thuận của anh chị, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Mỹ D; tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Xuân T và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"; anh Phạm Xuân T có nơi cư trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2012, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị Trần Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Xuân T vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung thường xuyên mâu thuẫn, anh Phạm Xuân T có thái độ, lời nói không tôn trọng chị D. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được anh T thừa nhận, theo anh T nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vì anh nghi ngờ chị D có mối quan hệ với người đàn ông khác; Tuy nhiên, anh T vẫn còn thương yêu chị D nên mong chị D cho anh T cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình làm việc, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên khắc phục mâu thuẫn thuẫn về đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả. Chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T thỏa thuận giao 02 người con chung là cháu Phạm Hoài N sinh ngày 07/6/2011 và cháu Phạm Hữu N1 sinh ngày 27/12/2019 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phạm Xuân T không yêu cầu chị Trần Thị Mỹ D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Phạm Xuân T khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là cháu Phạm Hoài N sinh ngày 07/6/2011 và cháu Phạm Hữu N1 sinh ngày 27/12/2019 cho anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Mỹ D.

Chị Trần Thị Mỹ D được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Trần Thị Mỹ D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0010513 ngày 05/12/2023 được tính trừ vào án phí. Chị Trần Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ D, anh Phạm Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang